

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phải đáp ứng hoặc tương đương hoặc vượt trội so với yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2	Thuyết minh khả năng đáp ứng của hàng hóa chào thầu	- Nhà thầu phải có bản tuyên bố đáp ứng thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. - Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ catalogue, tài liệu kỹ thuật của hãng/nhà sản xuất kèm theo từng loại hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V E-HSMT để chứng minh các thông tin về hàng hóa, thông số kỹ thuật/tiêu chuẩn tuyên bố đáp ứng.	Đạt
		Nhà thầu không cung cấp theo yêu cầu trên hoặc có cung cấp theo yêu cầu nhưng các thông tin về hàng hóa, thông số kỹ thuật/tiêu chuẩn trong catalogue,	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		tài liệu kỹ thuật không đúng với nội dung tuyên bố đáp ứng hoặc cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật không đúng với nhãn hiệu hàng hóa chào thầu hoặc không phải của hãng/nhà sản xuất cung cấp.	
1.3	Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo	<p>- Nhà thầu phải cam kết tất cả hàng hóa có đầy đủ chứng nhận chất lượng (CQ).</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp Chứng nhận hợp quy hoặc Bản công bố hợp quy (<i>đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của Thông tư số 29/2025/TT-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ</i>).</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4	Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	<p>- Nhà thầu phải liệt kê nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đối với từng loại hàng hóa chào thầu tại Mẫu số 10B kèm HSDT (<i>nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa: là 01 nước hoặc 01 vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó</i>).</p> <p>- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ chứng nhận xuất xưởng (<i>đối với hàng hóa sản xuất trong nước</i>); chứng từ xuất xứ (CO) hoặc hồ sơ nhập khẩu hàng hóa, hóa đơn thương mại, vận đơn, tờ khai</p>	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		hải quan... (đối với hàng hóa nhập khẩu)	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>2</b>	<b>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
2.1	Giải pháp kỹ thuật công nghệ	Nhà thầu phải trình bày chi tiết giải pháp kỹ thuật công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp yêu cầu theo phạm vi yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên hoặc giải pháp không đảm bảo tính khả thi.	Không đạt
2.2	Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu thuyết minh chi tiết biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu. Bao gồm: - Biện pháp mua sắm, nhập khẩu trực tiếp hoặc sản xuất hàng hóa (nếu có). - Biện pháp vận chuyển, đảm bảo chất lượng: Có thuyết minh phương án vận chuyển và bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển; phương án tập kết hàng hóa và lưu kho tại địa điểm thực hiện để chuẩn bị cho công tác lắp đặt; biện pháp bảo quản thiết bị và lắp đặt trong mùa mưa bão.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.3	Biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu thuyết minh chi tiết biện pháp lắp đặt, cài đặt, cấu hình đối với hàng hóa, đảm bảo an toàn trong quá trình lắp đặt, không ảnh hưởng đến hệ thống đang hoạt động.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.4	Biện pháp quản lý	Nhà thầu thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chất lượng sản phẩm	cấp. Đề xuất các biện pháp giải quyết khi hàng hóa nhà thầu cung cấp không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>3</b>	<b>Bảo hành, bảo trì</b>		
3.1	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. - Nhà thầu có cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung về bảo hành, bảo trì hệ thống, hỗ trợ, nâng cấp, phát sinh trong quá trình sử dụng nêu tại Chương V.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2	Cung cấp vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế khi hư hỏng	Nhà thầu có cam kết cung cấp vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế cho hàng hóa tối thiểu 05 năm sau khi hết thời hạn bảo hành với chi phí ưu đãi.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>		
	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>5</b>	<b>Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu trình bày ảnh hưởng, tác động của hàng hóa đến môi trường (nếu có) và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>6</b>	<b>Đào tạo, hướng dẫn sử dụng</b>		
	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Nhà thầu có cam kết, đề xuất nội dung chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ để đảm bảo Chủ đầu tư	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		có thể làm chủ trong quá trình vận hành khai thác và sửa chữa thiết bị, hệ thống.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>7</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
	Tiến độ thực hiện gói thầu	<p>- Nhà thầu cam kết thời gian cung cấp hàng hóa đảm bảo theo Mẫu số 01A và Chương V HSMT kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh tạm ứng và cấp cho nhà thầu khoản tiền tạm ứng tương ứng.</p> <p>- Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đề xuất.</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>8</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa</b>		
	Thông tin về thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa từ ngày 01/01/2022 trở lại đây	<p>- Nhà thầu cam kết đáp ứng yêu cầu về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) của Chính phủ.</p> <p>- Nhà thầu cam kết không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại bất kỳ cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế; không bị Chủ đầu tư/Bên mời thầu ra quyết định xử phạt hoặc kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu.</p>	Đạt
		Không có cam kết hoặc cam kết không	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		đáp ứng yêu cầu trên hoặc trong quá trình đánh giá E-HSDT Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên.	
	<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các nội dung trên được đánh giá là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
		<b>Có một trong các nội dung nêu trên được đánh giá là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>